

Số: 13/2022/QĐST-DS

Duỳn H, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và có sự đồng ý bằng văn bản của đương sự vắng mặt là Bà Ngô Thị V và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 5, xã Mỹ Long N, huyện Cầu Ng, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long V, huyện Duỳn H, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long V, huyện Duỳn H, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Hoàng A (chồng của bà Ngô Thị V) thống nhất xác nhận (có sự đồng ý bằng văn bản của bà Ngô Thị V): Ông Nguyễn Hoàng A thừa nhận thiếu tiền mua thức ăn và thuốc cho tằm bà Trịnh Thị L số tiền 193.894.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng A đồng ý cùng với bà Ngô Thị V trả 193.894.000 đồng theo bà L yêu cầu.

Tại thời điểm giải quyết vụ án, bà Trịnh Thị L không yêu cầu trả tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.847.350 đồng, bà Trịnh Thị L chịu 2.423.675 đồng, ông Nguyễn Hoàng A chịu 2.423.675 đồng và đồng ý nộp thay phần của bà L 2.423.675 đồng. Nhưng ông Nguyễn Hoàng A là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí và có đơn yêu cầu theo quy định tại điều 12, 14 và điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp phần tiền án phí của ông. Vì vậy, tiền án phí còn lại ông Nguyễn Hoàng A phải nộp là 2.423.675 đồng.

Bà Trịnh Thị L không phải nộp tiền án phí, trả lại bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.847.350 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012260 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên H;
- CCTHADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Kim Thị Hồng Nga**